

# Người ngậm tăm suốt ngày



Tặng các bạn tôi, những người “sanh nhằm thế kỷ”  
- Trần Bang Thạch

## Khởi đi từ cái ngày 30/4 ấy....

Không biết có nên gọi ông Lê là người ngậm tăm suốt ngày hay suốt đời. Thật sự thì quỹ thời gian của ông Lê gần cạn, cho nên ông có ngậm tăm suốt ngày, suốt tháng hay suốt đời không phải là điều cần quan tâm. Cái mà có người muốn biết là tại sao lúc nào gặp ông Lê là thấy cây tăm xỉa răng trên miệng, như là vật bất ly thân. Ăn xong buổi trưa, ông phóng cây tăm nằm giữa đôi môi thì có thể hiểu được; chứ cái việc sáng sớm uống xong một tách cà phê rồi điễm tâm bằng một que tăm thì ít thấy trên đời. Có người còn tỏ vẻ thắc mắc là sao ít nghe ông Lê nói chuyện. Câu hỏi lảng vẳng: Đã thấy cây tăm lúc nào cũng nằm chình ình giữa hai hàm răng thì bắt ông phải nói bằng hai cái lỗ mũi à?

Tôi thì chẳng có một thắc mắc gì về cái mục ngậm tăm này của ông. Ông Lê lúc nhỏ còn có biệt danh là Lê Cầm vì cái tánh ít nói, lớn lên lúc đi học ở Sài Gòn còn thêm tên Lê Cận vì đôi mục kính dày như cục đường thốt lốt lúc nào cũng ngự trên đôi mắt. Chúng tôi là đôi bạn nhỏ ở Ba Chúc, Xà Tón thuộc vùng Bảy Núi, nơi được coi là đất Phật. Hầu hết gia đình ở vùng Xà

Tón, sau còn gọi là Tri Tôn, theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nên người ta có đời sống như người cư sĩ, ít nói, ít bon chen, thuần hậu, chất phác, ăn mặc áo quần kín đáo màu nâu hay đen, đàn ông bới tóc như đàn bà, nhưng cái búi tóc thì nhỏ hơn. Người ta nói tóc tai cũng là của cha mẹ, không được phí phạm. Thời còn nhỏ khi chưa biết đọc, chúng tôi đã thuộc nằm lòng câu thơ của Đức Phật Thầy Tây An: "Loài cầm thú còn hay biết ỏ, huống chi người nữ bỏ Tứ Ân". Thuộc thì đứa trẻ nhỏ nào trong làng cũng thuộc, nhưng 4 cái Ân hầu như bọn trẻ chỉ biết có 1 là Ân Tổ Tiên, Cha Mẹ; còn 3 cái Ân khác như Ân Đất Nước, Ân Tam Bảo và Ân Đồng Bào Nhân Loại, mà kể xuất gia gọi là Ân Đàn Na Thích Chủ thì lớn lên chúng tôi mới hiểu. Thời niên thiếu của ông Lê và tôi thì đã số thanh niên không còn bới tóc, nhưng đời sống vẫn còn ít nhiều khép kín. Có những người già lão cả đời chưa thấy cái đồng hồ trước nhà chợ Sài Gòn. Có lẽ vì Xà Tón, Ba Chúc nằm lọt thõm giữa một bên là các dãy Liên Hoa Sơn, Ngọa Long Sơn và Thiên Cầm Sơn hùng vĩ, ngăn che phần nào sự tiếp xúc của người Ba Chúc với các vùng lân cận, và một bên là cánh rừng bát ngát tiếp giáp với nước láng giềng Campuchia. Chen giữa những dãy núi là rừng gỗ quý, gỗ tạp, cỏ tranh và cây thối lốt. Con đường liên tỉnh từ Châu Đốc đi Rạch Giá, Hà Tiên qua ngã Tri Tôn đã không sử dụng được từ khoảng đầu thập niên sáu mươi, một phần vì đường thấp, hay ngập lụt nên lồi lõm, khúc khuỷa, một phần vì có những đoạn đường thường bị đắp mô, phá cầu, cắt đường; cho nên những sinh hoạt ồ ạt của nền văn minh thị tứ cũng chậm tới vùng Lương Phi, Châu Lang, Ba Chúc... Đến những tháng ngày sau tháng Tư 75 thì vùng Xà Tón, đặc biệt là xã Ba Chúc có nhiều biến động làm thay đổi nếp sống an bình đạo hạnh của cư dân. Gia đình ai cũng có người đi tù vì mang tội nguy quân nguy quyền, có người vượt biên rồi mất tích. Nhiều gia đình có người thân từ Bắc hay từ vùng sâu trở về tạo nên những tranh chấp về chánh kiến, về đất đai, tài sản, có khi chồng vợ dờ khóc dờ cười sau mấy mươi năm ly biệt. Ở một nơi mà ai cũng thương nhau từ trong nhà ra ngõ, đến đầu làng cuối xóm, đã mấy trăm năm nay, bỗng nhiên sau một cuộc thương hải biến vi tang điền, người trong gia đình cũng tranh chấp nhau, thì Ba Chúc đã biến dạng quá nhiều. Biến cố lớn nhất là cuộc tấn công của Khờ Me Đỏ Pôn Pốt năm 78 sát hại cả ngàn đồng bào Ba Chúc. Cả gia đình của ông Lê 9 người gồm cha mẹ và các anh chị em đã cùng chết thảm bên trong chùa Phi Lai. Trong tù ông Lê có nghe tin, chỉ biết từ xa, từ bên trong vòng rào kẽm gai, mà ngóng về. Ông đã uất ức khóc đến chảy máu mắt. Ở tù trở về năm 82, gã trung niên thất thế sa cơ, thất điên bát đảo và thất chí Trần Văn Lê như người mất trí. Ông vốn là người ít nói, nay ông càng âm thầm lặng lẽ hơn; nếu có mở miệng thì hình như ông chỉ nói với những bóng hình khuất mặt. Trước khi ông Lê cùng gia đình vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cam Bốt giữa năm 83, tôi có gặp ông nhiều lần. Mãi đến đầu năm 94 khi tôi theo diện HO sang Mỹ tôi mới gặp lại ông. Ông vẫn ít nói như hồi nào.

"Tất cả là ác mộng. Là ác mộng, ông à."

"Tôi tưởng cả chục năm qua ông đã quên hết chuyện cũ"

"Có những chuyện muốn quên thì càng thêm nhớ".

"Thì cũng cố mà quên hết. Như một đoạn đời đã trôi qua"

"Ừ, một đoạn đời dù thảm khốc cách mấy thì cũng phải trôi qua; nhưng vẫn còn đó cả ngàn chiếc sọ người và còn đó bàn tay nhỏ vấy máu vẫn bám dính trên chun tường chùa Phi Lai quê mình".

"Nhớ làm chi những chuyện ấy cho thêm mệt. Cuộc sống quá đổi chóng mặt nơi đây chưa đủ làm ông ngất ngư sao?"

"Trái lại ông ạ. Rồi thì ông cũng sẽ như tôi. Muốn không nhớ cũng không được. Tôi vẫn nghe đâu đó quanh đây tiếng đọc kinh rầm rì của má tôi nơi bàn thông thiên trước sân mỗi buổi tối. Bên tai tôi vẫn có tiếng chó hoang tru đêm trên sườn núi Cẩm. Nhớ những ngày gạo sáy, lương khô. Nhớ người bạn tù bỏ xác ngoài vòng kẽm gai trại Hàm Tân. Không ai nhắc mà sao cứ nhớ hoài một đất nước đã bỏ lại!".

"Ông làm tôi nhớ chuyện xưa. Ngày xưa Việt Vương Câu Tiễn phải nằm gai, nếm mật, phải nếm phân kẻ thù, và phải nhờ thuộc tướng nhắc nhở hàng ngày để không quên cái hận vong quốc".

"Bây giờ thì ông đã thông rồi đó. Sự ra đi tức tưởi hôm nay chính là lời nhắc nhở hùng hồn nhứt trong lòng mỗi người ở đây đó ông à".

Trên mặt bàn nhỏ đặt phía sau nhà ông Lê đã đầy những lon bia không. Hôm ấy, lần đầu tiên gặp lại người bạn cũ sau nhiều năm, ông Lê đã nói nhiều hơn trước. Và ông chỉ nói nhiều đêm hôm ấy. Tôi thấy ông Lê đã không say vì bia rượu mà ông chệnh choáng vì chất men của một quá khứ nào nùng. Rõ ràng một người mang tâm trạng của con chim quốc tha hương thì khó mà an vui cùng thiên hạ. Từ đó ông Lê càng ít nói hơn.

Sau đó tôi gặp ông Lê hàng ngày tại sở làm khi tôi được ông giới thiệu vào làm cùng công ty với ông. Nhờ đó tôi biết thêm nhiều điều đã khiến ông Lê suốt ngày ngậm tăm, ít nói.

Ông Lê suốt ngày ngậm tăm. Điều này thì ai cũng đã thấy từ lâu. Nhiều người cũng không hơi đâu mà để ý hay tỏ vẻ thắc mắc. Làm việc với ông vài tháng là tôi biết rõ lý do ngậm tăm của người bạn mình. Chỗ chúng tôi làm là một hãng sản xuất và chế biến hàng trăm sản phẩm hóa chất dùng cho ngành nông nghiệp cung cấp cho nội địa và cho cả những nước khác. Công ty tọa lạc trên gần trăm mẫu đất nằm dọc Hải Cảng Houston. Trên bờ là cả trăm bồn chứa to cao như tòa nhà nhiều tầng, là hàng trăm toa xe lửa và xe vận tải 18 bánh vận chuyển hàng hóa tới lui hàng ngày. Dưới bên sông lúc nào cũng có ít nhứt một chiếc tàu hàng to như dãy building trên mặt nước, đèn đuốc sáng choang, thủy thủ và người bốc dỡ hàng lên xuống tấp nập. Máy

móc thì chỗ này, chỗ nọ âm ì chạy suốt ngày đêm. Những người thợ chúng tôi mỗi người làm một chỗ, có chỗ nặng nề làm hai người, làm bằng tay chân với búa kèm búa loong mõ lết và bằng sự hiểu biết của mình, không cần thiết phải nói với nhau; khi rất cần thì liên lạc bằng điện thoại nội bộ. Là công nhân của hãng này từ hơn 20 năm nay, mỗi ngày 8 tiếng, có khi 12, hay 16 tiếng, có lúc ban ngày, có lúc ban đêm, làm bạn với những bồn chứa im lìm, những toa xe lửa lằm lì, những dàn máy ồn ào... có lẽ là một trong những nguyên nhân đã khiến ông Lê trở nên ít nói. Nói làm sao được với những khối sắt vô hồn vô tri này!

Về sau tôi thật là thích thú khi khám phá thêm một nguyên do khiến người bạn tôi ngậm tằm suốt ngày. Đó là việc cấy tằm nhỏ xíu nằm thường trực trên môi bạn tôi chính là cái móc che hữu hiệu để ông Lê không phải nghe hay phải nói nhiều với những xếp và những đồng nghiệp, cộng chung đến gần 30 người. Đó là những lúc đầu giờ, cuối giờ, hay lúc nghỉ giải lao và giờ ăn trưa tại phòng nghỉ công nhân, hay những khi gặp nhau tại trạm làm việc. Số là những người cai của chúng tôi từ Mỹ đen, Mỹ trắng, đến Mỹ hay cả cai Việt Nam đa số là khó thương. Thật ra thì có ông cai nào mà dễ thương bao giờ, phải không? Còn các đồng nghiệp thì mỗi người mỗi vẻ, không vẻ nào giống vẻ nào và không vẻ nào là cần cho mình lê la, chuyện trò thân mật. Đó là ý nghĩ của ông bạn tôi. Tình cờ một hôm ông Lê đã tâm sự với tôi về chuyện này. Có lẽ bạn tôi vợ đưa cả nắm; nhưng nhìn kỹ vấn đề thì tôi thấy bạn tôi cũng có lý phần nào. Điểm chung của gần 30 người ở đây là thuộc thành phần cổ xanh "blue collar", chánh gốc lao động nên cử chỉ, tánh tình hay lời ăn tiếng nói cũng rất ư là bình dân lao động; câu nói thường có thói quen chen vào những tiếng tục tằn. Cũng lắm khi ông Lê tình cờ đi ngang nghe nhóm này cần nhàn nhóm nọ, nghe người này nói chuyện người kia... Ông bạn Lê của tôi gốc người đất Phật Ba Chúc nói năng mềm mỏng, làm thầy giáo trước khi nhập ngũ, nên những tiếng chửi tục ít khi nào ông muốn nó lọt vào tai mình. Góp vào những câu chuyện thày lay như vậy thì đời nào ông muốn. Cho nên ông cứ ngậm cây tằm ngồi ở một góc phòng, hay đi về một lối khác. Người ta cũng nghĩ vì ông có cây tằm trong miệng nên không muốn tham gia chuyện vắng với họ chớ không phải vì "unfriendly". Trong sở cũng có chục người Việt, vài ba người có trình độ học vấn và hiểu biết cao. Những người này cũng ít khi nghe ông Lê thân mật trò chuyện. Điều này lúc đầu tôi cũng lấy làm thắc mắc. Nhưng nghe kỹ lại thì một lần nữa ông bạn Lê của tôi có lý. Một đồng nghiệp đã từng theo học ban Triết Đông với bạn tôi ở Văn Khoa thường giảng rất thông suốt về Đạo Phật, Đạo Cao Đài, Đạo Hòa Hảo, về các Đấng, về luật Nhân Quả, về Tu Thiên, vv... Anh nói say mê như một nhà đạo học, nhưng nếu thử đối chiếu lời nói với tánh khí của anh trong lúc làm việc với nhau hàng ngày thì sao thấy có điều không ổn. Bạn tôi thuật là một lần nghe anh hiền triết nói về Phật, về tu, về Niết Bàn, bạn tôi cũng lắng nghe, nhưng cuối cùng bạn tôi phải rút cây tằm ra khỏi miệng, nói:

"Làm được một phần ngàn những lễ Đạo anh nói chắc không phải dễ. Tui thì chỉ dám học lõm bõm ba chữ Đạo Làm Người. Học hoài mà gần hết đời vẫn chưa thuộc nửa chữ!".

Còn một đồng nghiệp Việt Nam khác thì thường nói về chống cái này, tẩy chay cái nọ, về lập thuyết, lập đảng, lập phong trào, vv...Có lẽ những năm đầu bạn tôi còn cho một ít vào lỗ tai, nhưng hơn hai mươi năm nay cứ nghe hoài một điệp khúc thì lỗ tai bằng sáp cũng phải thấy mệt. Một anh bạn khác cứ đọc xong mục Thư Sài Gòn trên các báo với những chuyện như bia ôm ôm bi, bóng đá đá bóng là ồm ồm kể lại, nghe như nghe chuyện dài xe cán chó. Ông bạn khác thì luôn khoe là vừa có bà hai nhí ở Thủ Thừa nhân chuyến về quê hương năm ngoái:

"Tui nói tui 64 mà Bà hai nhí đâu có tin, nó cứ nói là tui xạo: Em biết anh mới có 46 hè. Còn xuân lắm. Em biết anh có vợ mà hồng hieu sao em vẫn thương anh quá chừng chừng. Cưng ơi là cưng!!! Tương quá là tương!!!"

Những chuyện như vậy thì bạn tôi không muốn nghe và không muốn góp lời là phải.

Cho nên tại sở làm bạn tôi chủ yếu dùng cây tăm để ngậm tăm cả ngày. Vừa được việc, vừa không bị mang tiếng làm cao. Bạn tôi khôn thật!

Vậy còn ở nhà thì sao? Thì vẫn như vậy. Ngậm tăm cả ngày. Bạn tôi đã cắt nghĩa ngọn ngành cho tôi nghe về chuyện lạ khó tin nhưng có thật này. Khó tin vì ở, ăn, ngủ... chung nhà mà vợ chồng, con cái ít nói với nhau thì chẳng lẽ ai cũng chuyện trò với cái bàn, cái ghế sao? Số là như vậy: Bạn tôi vốn ít nói, còn bà vợ thì sang đây học được cái bằng kế toán hai năm, làm việc bàn giấy ở một công ty nhiên liệu lớn, là một "white collar" nên có vẻ làm cao với người chồng lao động chân tay của mình, nên nói năng đã nhiều lại không được mềm mỏng, và hay gắt gỏng với chồng. Bà tự do mua sắm hay tự ý gởi tiền bạc về cha mẹ anh em bên nhà. Ông Lê có góp ý đôi lần; mỗi lần như vậy thì sóng thêm to, gió thêm lớn trong nhà. Từ ngày ông Lê có cây tăm trong miệng thì sóng lặng, gió êm. Nhà cửa thoạt nhìn như một tổ ấm, nhìn lâu thì thấy tổ ong!!! Tương tự như chuyện hai thằng con. Con cái làm chuyện này chuyện nọ ông Lê thấy không được, bèn góp mấy lời. Đứa nào cũng nói: "Con lớn rồi, ba khỏi phải lo!". Nói chuyện với con cái mà ông già phải lựa ý, chọn lời! Rắc rối quá! Ông Lê nhớ lúc ông đã là một đại đội trưởng mà ba má ông còn lo lắng và dằn dò ông từ chuyện nhỏ, như đừng quên đem theo chai dầu Nhị Thiên Đường lúc đi hành quân, đến chuyện lớn là nên đối xử tử tế với dân, với nước. Nhứt nhứt ông đều nghe theo và vô cùng cảm ơn cha mẹ. Ông nói năm thằng lớn xong trung học, ông muốn nó học ngành thuốc, nó nói gọn hơ:

"Sao người Việt Nam nào cũng muốn con cái làm bác sĩ, dược sĩ, luật sư!  
Con không thích mấy cái này!".

Nó không thích làm bác sĩ nhưng bây giờ dù không thích nó vẫn phải vác đơn đi xin việc; không phải ngành Quản Trị Thương Mại như đã học thì làm người bán hàng ở Gallery Furniture "you save money"; làm được vài tháng lại vác đơn xin việc chỗ khác sau khi ăn hết tiền thất nghiệp. Còn thằng em thì theo bạn bè nhuộm hai ba màu tóc, lại còn dựng đứng như rễ tre. Má thì cứ áp dụng chặt chẽ phương án 4 không mà dạy dỗ con cái: không nghe, không thấy, không biết và không nói. Nhưng ông già Xà Tón thì nhịn không được, bèn có mấy tiếng la rầy nhẹ nhàng. Thằng con bỏ đi nửa ngày rồi trở về nhà với cái đầu trọc Yul Bruner! Ông già mà nói thêm vài tiếng nữa không biết cái da đầu có bị nó lột luôn không. Cho ông già hay cảm ràm tức chơi!

Từ nhà ra ngõ, không còn chỗ nào là chỗ của ông bạn tôi. Thật là thương cho ông, cây quất bị bứng từ nước Yên sang trồng bên nước Tần.

oOo

Có lẽ ông bạn tôi cũng không thích suốt ngày phải ngậm tăm đâu, nhưng dầu sao cây tăm cũng là vật thiết thân, là người đồng hành của ông bây giờ. Trốn đời chỉ bằng 1 cây tăm! Ông bạn tôi cao tay thiệt!

Cái khổ là thằng tôi đây. Chẳng lẽ tôi lại bắt chước bạn mà tìm tăm để ngậm suốt ngày?

**Trần Bang Thạch**